

sản xuất chỉ có tụt lùi chứ không tiến lên được. Nơi nào lãnh đạo nắm được yêu cầu, quyết tâm khắc phục từng bước các khó khăn, nhược điểm, hướng sản xuất đạt và vượt tiêu chuẩn trong từng chỉ tiêu của mỗi sản phẩm và từng sản phẩm trong hàng loạt sản phẩm, lấy tiêu chuẩn để chỉ đạo quá trình chuẩn bị sản xuất và sản xuất, để điều hòa phối hợp các hoạt động, nên nhiều

xí nghiệp đã thành công trong việc giữ vững và phát triển sản xuất, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm—mặc dù ở đó cũng gặp phải không ít trở lực như các cơ sở khác. Đó là bài học quý giá rút ra từ những xí nghiệp dẫn đầu về tiêu chuẩn hóa như Xí nghiệp Dược phẩm II Hà-nội, Supe photphat Lâm-thao, Qui chế Tiêu-sơn, Nước chấm Hải-phòng.

MỘT SỐ Í KIẾN TRAO ĐÒI VỀ

VẤN ĐỀ PHÂN VÙNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

ĐOÀN ĐÌNH HÒE

Ngay từ đầu của những năm 60 vừa qua, chúng ta đã quan tâm đến vấn đề phân vùng kinh tế. Sản xuất lương thực, thực phẩm đối với chúng ta có nhiều mặt cấp bách, cho nên vấn đề mà chúng ta đề cập đến và bắt tay làm ngay chính là phân vùng kinh tế nông nghiệp. Từ đó đến nay, các cơ quan Nhà nước, các cán bộ nghiên cứu các ngành đã có rất nhiều cố gắng nhằm theo hai hướng:

1 — Có những cơ sở cho phương pháp luận phân vùng kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc Việt-nam;

2 — Có một phương án phân vùng kinh tế nông nghiệp tương đối hợp lí, nếu chưa là tối ưu.

Cho đến nay, trải qua gần mười năm, mặc dù có nhiều khó khăn về kinh nghiệm và tri thức, phương tiện và tổ chức, chúng ta đã có những cố gắng nhất định về lí luận cũng như về phân vùng kinh tế nông nghiệp cụ thể. Chúng ta đã sơ bộ nêu lên được một số nguyên lí, nguyên tắc phân vùng, đã sơ bộ xới lên những nhân tố vật chất và xã hội, tự nhiên và kinh tế tạo nên các vùng kinh tế nông nghiệp. Dựa trên cơ sở một số công trình phân vùng địa lí tự nhiên, kết hợp với

nhệm vụ và yêu cầu kinh tế quốc dân, chúng ta đã có những đề xuất về các vùng cây, con và một số phương án phân vùng kinh tế nông nghiệp bước đầu. Một số cơ quan chức năng đã có sự hướng dẫn cụ thể cho các tỉnh tiến hành phân khu kinh tế trong tỉnh, và nhờ vậy, đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp đi vào chỉ tiêu Nhà nước một cách tương đối hợp lí. Tất cả những cố gắng này, mặc dù còn hạn chế về hiệu quả, nhưng cũng đã có tác dụng tích cực theo hướng tiến lên của nông nghiệp....

Mặt khác, cũng phải nhận rằng, mặc dù có tác dụng tích cực và có cố gắng về mặt lí luận cũng như về mặt phương án thực tiễn, chúng ta vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn. Cái mà chúng ta thường gọi là phương pháp luận, thì đó chỉ mới là sự tập hợp những nhân tố vật chất một cách rời rạc về mặt số lượng, chưa có được những sự phân tích xuất phát từ bản chất và theo qui luật, trong mối liên hệ qua lại về chất, về lượng cũng như về loại giữa nông nghiệp với các ngành kinh tế khác, giữa tự nhiên, kinh tế, và xã hội. Vì vậy, khi chúng ta nêu lên những nhân tố «tạo vùng», nhưng thực ra không

thể thấy được nó sẽ tạo vùng ra sao, theo quỹ đạo nào, điểm khởi đầu và điểm kết thúc của cả một quá trình tạo vùng là ở đâu, và toàn bộ những chuỗi chuyển hóa lượng — chất liên tiếp trong vùng sẽ như thế nào? Cũng vì vậy mà giới hạn không gian và thời gian của vùng thông thường là những giới hạn rất bất kì và tùy ý. Từ đó, nội dung cụ thể của vùng cũng rất co dãn với giới hạn không gian và thời gian này. Sự chỉ đạo cụ thể, về thực chất, chỉ là sự hướng dẫn phân chia các khu vực tự nhiên nông nghiệp theo các yếu tố tự nhiên nhiều hơn. Chính vì vậy, mà các khu mệnh danh là kinh tế này cũng luôn luôn biến động theo các chỉ tiêu kinh tế hằng năm được đặt ra. Và khu kinh tế nông nghiệp không còn là khu nữa khi ranh giới của nó bị co bóp theo chỉ tiêu một cách vô hạn...

Tất cả những điều đó nói lên rằng trong mười năm qua, công tác phân vùng kinh tế nông nghiệp của chúng ta đóng góp còn quá ít về lí luận cũng như về phương án cụ thể và chỉ đạo cụ thể. Có nhiều nguyên nhân, nhưng chúng ta có thể cô lại thành một nguyên nhân cơ bản. Đó là sự nghịch đảo toàn bộ phương pháp luận phân vùng kinh tế mà chúng ta cần có, cần làm theo, xét về mặt thực tế lịch sử, cũng như về mặt nguyên lí. Sự nghịch đảo của phương pháp luận này có thể xét về hai mặt:

- quan điểm tổng thể;
- quan điểm nguyên lí chủ đạo.

Quá trình mấy năm làm công tác phân vùng kinh tế nông nghiệp chứng minh rằng: chúng ta dùng phương pháp chấp vá, mà chưa phải là phương pháp phân vùng khoa học. Chúng ta đã đem các tỉnh (đơn vị hành chính), chia thành nhiều khu, với ý định từ nhiều khu đó, nối lại thành một số vùng. Lẽ ra phải làm ngược lại. Chính cái “ngược lại” mới là cái cần phải làm.

Trước hết, vùng là một tổng thể sản xuất, hình thành không phải theo phép cộng, mà theo sự phát triển có qui luật của tổng thể những nhân tố tự nhiên — kinh tế và xã hội nhất định, ngoài ý muốn chủ quan của con người. Phân vùng kinh tế, chính là dựa theo qui luật tác động của các nhân tố đó, tìm ra phạm vi tác động của nó về mặt không gian, thời gian và nội dung thực thể. Phạm vi tác động qua lại của các nhân tố này theo thời gian, không gian và với những nội dung nhất định, đó là cơ sở của vùng.

Lịch sử đã chứng minh rằng: mặc dù vùng kinh tế nông nghiệp là một tồn tại khách

quan, nhưng sự hình thành vùng kinh tế nông nghiệp thật sự bao giờ cũng là hệ quả của sự phát triển của lực lượng sản xuất cao, có nghĩa là của công nghiệp, thương nghiệp. Vùng kinh tế công nghiệp thường là tiền đề cho vùng kinh tế nông nghiệp. Nói một cách khác, những nhân tố tạo vùng kinh tế công nghiệp thường kéo theo sự xuất hiện các nhân tố tạo vùng nông nghiệp (có khi cũng là đồng thời).

Với một nước như nước ta, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, thì nên đi theo con đường nào trong phân vùng kinh tế lúc đầu?

Có hai con đường: phân vùng tổng hợp và phân vùng công nghiệp.

Phân vùng kinh tế tổng hợp là một trong những phương pháp cơ bản nhất. Trong phương pháp này, chúng ta kết hợp cả công nghiệp lẫn nông nghiệp, lấy công nghiệp làm nhân tố chủ đạo, lấy nông nghiệp làm cơ sở, tiến lên xây dựng những vùng hoàn chỉnh, mang những nguồn sản xuất đặc trưng chuyên môn hóa và tổng hợp hóa của đất nước. Đó là phương pháp mà chúng tôi đã có dịp trình bày trong *tạp chí Hoạt động khoa học số 4-1969*. Để thực hiện được cách phân vùng này, phải có chuẩn bị tốt và đầy đủ hơn thông thường.

Trong trường hợp chưa phân vùng kinh tế tổng hợp được, điều cần và đủ là phân vùng kinh tế công nghiệp. Phân vùng kinh tế công nghiệp đi trước, khác với phân vùng kinh tế nông nghiệp đi trước, là một việc làm phù hợp với quá trình phát triển của một nền kinh tế quốc dân hiện đại hóa, quá trình hình thành và phát triển vùng kinh tế xã hội chủ nghĩa hiện đại hóa.

Thật vậy, công nghiệp là một nhân tố cơ bản quyết định sự cải tạo mọi ngành kinh tế quốc dân khác, trước hết là nông nghiệp. Nó thay đổi cơ cấu và chất lượng trang bị kĩ thuật, thay đổi chất lượng và thành phần của tư liệu sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu trên mọi lĩnh vực kinh tế. Cũng nhờ vậy mà năng suất trong lao động, cây trồng, chăn nuôi được nâng cao, giá thành sản phẩm hạ, chất lượng sản phẩm tốt. Sự xuất hiện của nhân tố công nghiệp là sự xuất hiện của nhân tố tiên phong, chủ đạo quyết định sự chuyển hóa liên tiếp về lượng và chất trong nền kinh tế quốc dân. Phân vùng kinh tế công nghiệp

đi trước, trong trường hợp cần thiết, chính là đi đúng theo hướng tiên phong, chủ đạo đó. Nhưng không phải chỉ có thế. Công nghiệp chính là trung tâm thu hút các ngành. Như người ta vẫn thường nhận định: công nghiệp là thị trường tiêu thụ, thị trường cung cấp. Do đó, nó là nhân tố rất cơ bản gây tác dụng kích thích, thu hút, hướng dẫn sự phát triển của nhiều ngành, đặc biệt là nông nghiệp — cơ sở của nó. Cũng vì lẽ đó, khi lực lượng sản xuất công nghiệp đã được phân bố hợp lý trong vùng, nó sẽ trở thành nhân tố vật chất thúc đẩy và tham gia tạo nên các vùng kinh tế khác. Sự hình thành các vùng kinh tế nông nghiệp chuyên môn hóa, trong « sự phát triển của tư bản chủ nghĩa ở Nga » cũng thông qua quá trình đó. Kế hoạch « GOENRO », thực chất là một phương án phân vùng công nghiệp đi trước, mặc dù lực lượng sản xuất công nghiệp, tài nguyên công nghiệp còn ít và điều tra chưa được đầy đủ, mặc dù trước mắt lương thực và thực phẩm vẫn là một vấn đề rất cơ bản đối với kế hoạch này. Nông nghiệp phát triển có thể làm nảy sinh một số ngành công nghiệp nhất định, nhưng điều đó không thể làm nảy sinh được những cơ sở cho những vùng kinh tế công nghiệp hình thành theo đúng qui luật, hợp lý và hoàn chỉnh. Tác dụng tạo vùng của các nhân tố công nghiệp đối với vùng kinh tế khác như nông nghiệp cũng rất dễ hiểu, vì những nguyên liệu trong công nghiệp (nhất là công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm) lại thường là những tổng hợp lực chuyên môn hóa của nông nghiệp. Và ngược lại, những tư liệu sản xuất trong nông nghiệp lại thường là tổng hợp lực chuyên môn hóa trong công nghiệp (nhất là công nghiệp nặng) Sự chuyên hóa phức tạp này theo những vòng chu chuyển năng lượng nhất định, rất khó xác định được, kể cả về mặt định tính, nếu chỉ nhìn vào một số hiện tượng. Và sẽ có một sự lẫn lộn rất cơ bản nếu chỉ thấy sự đối lập ở hai cực (nguyên liệu và tư liệu sản xuất) về mặt hình thức, mà không thấy được tính thống nhất trong vai trò và chức năng chủ đạo của sản xuất công nghiệp. Sự lẫn lộn này thường chính là nguyên nhân sâu xa của việc đảo lộn cả phương pháp luận phân vùng. Phân vùng kinh tế ngành mà chúng ta khởi đầu bằng phân vùng kinh tế nông nghiệp, chính là sự nghịch đảo hai cực nói trên, trên cơ sở phủ định chức năng của nhân tố chủ đạo, sáng tạo và biến động nhất: nhân tố công nghiệp.

Cũng như đối với các vùng kinh tế tổng hợp cơ bản, sự tạo vùng kinh tế công nghiệp

cũng dựa trên sự hình thành hai tổng hợp lực: chuyên môn hóa và tổng hợp hóa (xem tạp chí *Hoạt động khoa học* số 4—1969). Tổng hợp lực chuyên môn hóa, thường tìm thấy trong các tiềm lực khai khoáng, luyện kim, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng và các nguồn năng lượng. Đồng thời nó còn được tìm thấy trong các nguồn tài nguyên và lực lượng sản xuất công nghiệp nhẹ và thực phẩm có qui mô lớn. Thực chất, nó nằm trong khuôn khổ của nền kinh tế trung ương. Tổng hợp lực tổng hợp hóa bao gồm các ngành công nghiệp nặng, nhẹ và thực phẩm, có tác dụng bổ trợ, phục vụ, hậu cần tại chỗ. Đại bộ phận của lực lượng này thuộc nền kinh tế địa phương. Sự kết hợp cả hai tổng hợp lực này tạo thành yếu tố tổng quát tạo vùng kinh tế công nghiệp có những đặc trưng về vòng chu chuyển năng lượng: về cường độ, độ khúc khuỷu, và tốc độ chu chuyển. Tác động qua lại giữa các qui luật tự nhiên, kinh tế, xã hội thúc đẩy các nhân tố vật chất kinh tế của vùng phát triển tiến lên. Việc vạch ra phạm vi, ranh giới của vùng trong một thời gian nhất định (10, 15, 20 năm) đều dựa theo các tiềm lực này, dựa theo yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, thông qua việc tính toán ảnh hưởng qua lại của các nhân tố tự nhiên kinh tế, của các qui luật kinh tế xã hội chủ nghĩa v.v... mà xác định. Trong việc vạch ra vùng, khi chúng ta nói tổng hợp lực chuyên môn hóa và tổng hợp hóa bao gồm cả những tài nguyên công nghiệp thực phẩm, lương thực và công nghiệp nhẹ, thì rõ ràng, phân vùng kinh tế công nghiệp (phân vùng kinh tế ngành) đã đặt cơ sở—một trong những cơ sở vững vàng—cho phân vùng kinh tế nông nghiệp. Đương nhiên ở đây, còn chưa đề cập đến vấn đề thương nghiệp và giao thông, đó là những vấn đề phức tạp; sự tính toán về kinh tế giao thông và thương nghiệp cũng phải là những hàm số của quá trình phát triển của vùng về công nghiệp và nông nghiệp...

Như vậy là ba yếu tố đặc trưng của công nghiệp: tính chủ đạo, tính quán xuyến bao quát, mối quan hệ đặc thù và hữu cơ giữa công nghiệp và nông nghiệp, cho phép chúng ta, khi phân vùng kinh tế, có thể phân vùng cho một ngành đơn độc đi trước: phân vùng kinh tế công nghiệp.

Ở miền Bắc nước ta, chúng ta cần và có thể phân vùng kinh tế công nghiệp đi trước:

làm cơ sở cho các phương án phân vùng kinh tế ngành khác. Để giải đáp được vấn đề này, chúng ta cần phải có một số tiền đề:

- Phương pháp luận cơ bản;
- Tài nguyên và điều tra tài nguyên;
- Nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu kinh tế công nghiệp viễn cảnh (10, 15, 20 năm, v.v...);
- Nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế quốc dân viễn cảnh (10, 15, 20 năm, v.v...);
- Tình hình về kinh tế công nghiệp và toàn bộ nền kinh tế quốc dân trong 5, 10 năm qua (tổng sản phẩm, tổng giá trị, năng suất các loại, thu nhập theo đầu người, sức sinh sản của một đơn vị đầu tư v.v...);
- Tình hình trang bị, thiết bị công nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân khác;
- Tình hình lực lượng cán bộ và công nhân kĩ thuật công nghiệp và các ngành;
- Tình hình tự nhiên, xã hội, đặc thù và tổng quát của các miền trong nước...

Có thể nói ngay rằng: tất cả những tiền đề này, coi như đã có đủ, mặc dù còn phải tăng cường, bổ sung, nghiên cứu thêm nữa.

Về mặt phương pháp luận cơ bản, với phương hướng như đã trình bày ở trên, nếu được nghiên cứu sâu sắc và toàn diện hơn, có những sự đánh giá và tính toán các mối quan hệ nội tại về lượng và về chất — cơ sở của phương pháp luận hiện đại — sẽ coi như được giải quyết. Và đó chính là sự mở đầu cho một loại phương pháp luận phân vùng Việt-nam. Chúng ta tìm cái độc đáo khi thật sự đi vào thực tế bản chất Việt-nam. Lâu nay, để phân vùng, người ta thường than phiền về tình hình tài nguyên. Có nhiều ý kiến cho rằng, cần phải điều tra cơ bản lại toàn bộ tài nguyên thì mới phân vùng kinh tế được. Điều này hoàn toàn không đúng. Đối với tài nguyên đất nước cũng như những qui luật tự nhiên, kinh tế, xã hội, mặc dù có những điểm, những mặt chúng ta nắm chưa thật chắc, nhưng nhiều mặt, thực ra cũng đã khá rõ ràng. Phải chăng trong tất cả mọi trường hợp lịch sử phân vùng, tài liệu cơ bản đều phải đầy đủ? Không phải như vậy. Kế hoạch « GOENRO » và công cuộc phân vùng kinh tế đầu tiên ở Liên-xô sau chiến tranh cách mạng thắng lợi, vẫn mang lại kết quả rực rỡ mặc dù điều kiện lúc đó chưa cho phép các nhà bác học Nga nắm được thật đầy đủ tình hình tài nguyên đất nước.

Thực ra, đây là vấn đề thiếu tự tin chứ không phải vấn đề khoa học kĩ thuật.

Tất cả những vấn đề còn lại, theo chúng tôi, đều đã được giải quyết. Trước hết, chúng ta có Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 19. Đó là một văn bản vạch rõ qui luật phát triển bước đầu của nền kinh tế nước ta, đi từ một nước nông nghiệp kém phát triển tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết đã xác định cho chúng ta nội dung chủ yếu và khoảng thời gian của bước đi ban đầu.

Trên cơ sở Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng, Nhà nước đã có những chỉ tiêu cụ thể, số lượng cụ thể và nội dung cụ thể cho nhiều năm. Phải khẳng định rằng: đối với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế quốc dân, đó là những ý kiến rất quý giá, mặc dù còn phải xem xét nhiều nữa. Ngoài ra, mới đây chúng ta lại có bản dự thảo qui hoạch sản xuất công nghiệp thời gian dài, đó là một công trình tốt, nhưng tiếc rằng nó vẫn còn những nhược điểm cơ bản, nhất là chưa đặt trên cơ sở một phương án phân vùng kinh tế công nghiệp nhất định. Điều đó có nghĩa là nó chưa được đặt trong một tổng thể mà trong đó sự diễn biến chuyển hóa chất, lượng, loại (theo những qui luật nhất định nào đó, trong phạm vi giới hạn lãnh thổ hợp lí nào đó) chưa được phân tích và chứng minh. Như vậy, nó chỉ mới chứa đựng được những cái hợp lí cục bộ mà chưa có được những sự hợp lí tổng thể. Đó cũng là một trong những hậu quả của sự nghịch đảo phương pháp luận. Tuy nhiên, điều này sửa chữa không khó. Như Mác đã nói: « Ở đây, phép biện chứng cầm đầu xuống đất, chỉ cần dựng ngược nó lại, là sẽ thấy được bộ mặt hoàn toàn hợp lí của nó » (1). Nhưng về mặt khoa học, chúng ta lại đang đi theo con đường đúng. Cũng có những ý kiến cho rằng, sau khi các vấn đề: tài liệu, số liệu và phương pháp luận đã được giải quyết, nghĩa là đã được xác định một cách đúng đắn, thì vẫn còn vấn đề: là làm thế nào để nắm được qui luật tác động, giới hạn và nội dung của vùng, nhất là một chuỗi dài các chuyển hóa? Thực ra, điều này cũng không phải là khó. Như chúng tôi đã có dịp trình bày: mỗi qui luật, định luật có thể dựng thành những phương trình nhất định. Mỗi phương trình nhất định có thể cung cấp được những số nhất định về giá trị, giá trị sử dụng, năng lượng tương ứng. Và như vậy, chung qui lại đó là sự tính toán quá trình và phạm vi vận động của năng lượng với tất cả các dạng và đặc trưng

(1) Tư bản — Mác, NXBST, tiếng Việt, 1960, tr 27.

của nó. Lại có i kiến nêu lên rằng: hiện nay nước nhà chưa thống nhất, phân vùng kinh tế công nghiệp như vậy, có thể nào mang tính chất hoàn chỉnh được không? Điều này cũng có những ảnh hưởng nhất định, vì cả nước ta là một đơn vị kinh tế. Nhưng ảnh hưởng cũng không lớn, vì trong mỗi một nước, có thể có nhiều vùng, mỗi vùng xây dựng trên một bộ phận lãnh thổ chịu sự chi phối của những qui luật chung về tự nhiên, kinh tế trong cả nước, nhưng lại có những qui luật riêng biệt và nền kinh tế đặc thù của mình. Vì vậy trong khi chờ đợi đất nước thống nhất, miền Bắc có thể được phân vùng kinh tế công nghiệp trước để làm cơ sở cho kinh tế phát triển. Điều đó chỉ có lợi. Và như vậy, chúng ta có thể có 1, 2, 3 vùng, hay có khi chỉ mới có một vùng rur, nếu thật như thế... Về cán bộ, có thể nói chúng ta có đủ cán bộ tốt để phân vùng kinh tế công nghiệp tốt. Vấn đề là biết sử dụng

cho đủ loại cán bộ và sử dụng họ cho tốt, tổ chức cho họ liên hiệp hành động. Cần chú ý rằng, tham gia phân vùng kinh tế không phải chỉ có các nhà địa lí kinh tế, mà còn có các nhà toán học, sinh vật học, nông học, kĩ sư và nhiều nhà bác học khác. Phương án phân vùng kinh tế đầu tiên của Liên-xô cũng đã phải tập trung đến trên 200 nhà bác học các loại.

Rõ ràng, phân vùng kinh tế là một công trình khoa học to lớn, đòi hỏi nhiều trí tuệ, công sức của nhiều ngành, nhiều người. Với một số i kiến phát biểu trong bài báo này, chúng tôi mong đóng góp phần nhỏ vào việc trao đổi với các bạn, các đồng chí đang quan tâm đến vấn đề phân vùng kinh tế ở miền Bắc nước ta.

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1971 vẫn ra đều kì hằng tháng, không có gì thay đổi về nội dung, giá bán, v.v...

Đặt mua dài hạn :

— *Tại Hà-nội : Chi cục phát hành báo chí, 66 Tràng-tiền ; các phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-đa.*

— *Tại các nơi khác : Sở, ti bưu điện thành phố, tỉnh, bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.*

Mua lẻ (tại Hà-nội và các nơi khác) :

— *Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, quầy hàng sách báo, v.v...*

Trong việc đặt mua tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết, theo địa chỉ :

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
39, Trần Hưng Đạo—Hà-nội